TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2026/QĐST- HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 09 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 48/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trần Đăng K, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn R, xã Q, tỉnh Hưng Yên;

Căn cước công dân số: 034073025161.

- Bị đơn: Bà Phí Thị M, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn R, xã Q, tỉnh Hưng Yên;

Căn cước công dân số: 034175022642.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Đăng K và bà Phí Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Trần Đăng K và bà Phí Thị M có 02 con chung là Trần Hải N, sinh ngày 15/04/2002 và Trần Thị Thanh B, sinh ngày 24/4/1996. Hiện cả hai con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng.

- Về tài sản: Ông Trần Đăng K và bà Phí Thị M không yêu cầu Tòa án chia

tài sản.

- Về án phí: Ông Trần Đăng K nhận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000 đồng ông Trần Đăng K đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000870 ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên sang thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Q;
- THADS tỉnh Hưng Yên
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Vương